

# VẬN DỤNG THUYẾT ĐA TRÍ TUỆ TRONG DẠY HỌC TẬP LÀM VĂN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH LỚP 3 TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THỰC NGHIỆM KHOA HỌC GIÁO DỤC

Vũ Thị Cẩm Vân

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm  
Khoa học Giáo dục - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
Email: van.vtc08@gmail.com

## Article History

Received: 10/01/2020

Accepted: 10/02/2020

Published: 20/4/2020

## Keywords

Multiple intelligences,  
writing, creative competency,  
intellectual characteristics.

## ABSTRACT

Teaching Writing in primary schools in general and for grade 3rd students in particular focuses on creating paragraph, descriptive or narrative essays are given with product-based writing teaching. It is necessary but has not helped students to develop their full competencies and create creative products with personal intellectual characteristics of students. In this article, we focus on a measure to develop creative competency for students through diversifying the presentation format of writing products in line with intellectual characteristics in order to develop creative competency for grade 3 students. This measure has been experimentally taught in Experimental School of Education Science and get positive results.

## 1. Mở đầu

Nâng cao chất lượng các giờ học Tập làm văn (TLV) của học sinh (HS) tiểu học nói chung và khối lớp 3 nói riêng là nguyện vọng và tâm huyết của rất nhiều các thầy cô giáo hiện nay. Thực trạng viết của HS tiểu học và một số bất cập trong thực tế dạy học đã tạo ra các sản phẩm học tập ít tính sáng tạo, ít mang dấu ấn và quan điểm cá nhân. Để góp phần thay đổi điều đó và nâng cao năng lực sáng tạo cho HS, bài viết đề xuất cách thức vận dụng thuyết đa trí tuệ nhằm đa dạng hóa các hình thức trình bày sản phẩm TLV theo hướng phù hợp với đặc điểm trí tuệ và phong cách học tập của HS.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Đặc điểm trí tuệ học sinh và một số gợi ý cách ra đề Tập làm văn

Tiến sĩ Howard Gardner (2012) đã đưa ra thuyết đa trí tuệ để nói về đặc điểm trí thông minh của con người được nhìn nhận từ nhiều góc độ khác nhau, mang tính đa dạng. Mỗi cá nhân sở hữu các loại trí tuệ ở các dạng (loại) khác nhau, vì vậy, cách giải quyết vấn đề cũng không giống nhau. Về tính khác biệt, theo Howard Gardner, mỗi người đều sở hữu 8 loại hình trí thông minh và các trí thông minh này là những tổ hợp không giống nhau, ở những mức độ khác nhau trong mỗi con người. Tính khác biệt còn do hoàn cảnh môi trường và phương thức giáo dục không giống nhau tạo nên. Các loại trí thông minh gồm: trí thông minh ngôn ngữ; trí thông minh logic toán học; trí thông minh hình ảnh, hội họa, không gian; trí thông minh âm nhạc; trí thông minh vận động thể chất; trí thông minh giao tiếp xã hội; trí thông minh nội tâm; trí thông minh về khoa học tự nhiên. Không có dạng trí thông minh nào tồn tại đơn lẻ, trừ một số trường hợp hiếm hoi của các nhà bác học chuyên sâu hoặc người bị tổn thương não. Các dạng trí tuệ luôn tương tác với nhau.

Đi cùng với các đặc điểm trí tuệ khác nhau là các phong cách học tập khác nhau. Mỗi cá nhân không chỉ có một phong cách học tập mà có tới hai, ba phong cách học tập. Do đó, GV cần hiểu rõ về phong cách học tập của HS để có biện pháp phù hợp giúp HS phát triển năng lực sáng tạo. Các phong cách học tập có thể là: học bằng thị giác; học bằng thính giác; học bằng lời nói; học bằng vận động; học bằng suy nghĩ, logic...

Dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học về các loại hình trí tuệ và phong cách học tập, chúng ta có thể vận dụng để xây dựng các hoạt động trong tiến trình dạy học TLV cho HS. Trước một yêu cầu của đề bài TLV, với mỗi đặc điểm trí tuệ khác nhau của cá nhân, HS sẽ có cách tiếp cận, cách giải quyết vấn đề khác nhau. Quá trình này có thể xây dựng từ giai đoạn hình thành ý tưởng và triển khai theo hướng ra đề mở và định hướng HS tiếp cận các đề bài theo đặc điểm trí tuệ và phong cách học tập.

Trong chương trình TLV lớp 3, các yêu cầu đề bài đã tương đối mở với HS. Tuy nhiên, để các em dễ dàng tiếp cận đề bài phù hợp với đặc điểm trí tuệ của mình, GV cần cụ thể hóa thành các đề phù hợp với từng dạng trí thông

minh để HS lựa chọn. Ví dụ, tuần 29 chương trình Tiếng Việt lớp 3, tập 2, với yêu cầu chung *Viết về trận thi đấu thể thao*, GV có thể cụ thể hóa các đề như sau:

- Với HS có đặc điểm trí tuệ ngôn ngữ

Phương án 1: Kể lại trận thi đấu thể thao dưới dạng một câu chuyện có nhiều nhân vật.

Phương án 2: Hãy viết một bản tin về trận thi đấu thể thao em đã xem hoặc tham gia cho tập san của trường em. Bài báo cần đáp ứng những tiêu chí như sau: + Có tiêu đề hấp dẫn, thu hút người đọc; + Có hình ảnh minh họa kèm theo; + Có thể đưa ra giả thiết là đã đi phỏng vấn một số khán giả và ghi lại những lời phỏng vấn đó; + Có bài học được rút ra sau trận đấu; + Có bình luận của chính người viết.

Phương án 3: Sáng tác thơ, đồng dao, ca dao,... về trận thi đấu thể thao mà em đã được tham gia hoặc chứng kiến.

Phương án 4: Sử dụng các phương tiện ghi âm để bình luận trận đấu và đưa lên group lớp em cho mọi người cùng nghe.

- Với HS có đặc điểm trí tuệ hội họa, không gian

Phương án 1: Sáng tác truyện tranh về trận thi đấu thể thao mà em được tham gia hoặc xem.

Phương án 2: Vẽ một bức tranh về trận thi đấu thể thao mà em đã được tham gia hoặc xem và thuyết trình trước lớp.

- Với HS có đặc điểm trí tuệ vận động

Phương án 1: Cho HS sử dụng đất nặn để tạo hình khối cho những sự vật, nhân vật xuất hiện trong giây phút mà em ấn tượng nhất ở trận thi đấu thể thao đã xem hoặc tham gia.

Phương án 2: Không sử dụng lời nói mà sử dụng ngôn ngữ cơ thể hoặc những đạo cụ kèm theo, kể lại trận thi đấu thể thao mà em đã xem hoặc tham gia.

Phương án 3: Sử dụng con rối để tái hiện trận thi đấu dưới hình thức múa rối cạn trên nền nhạc và phong nền phù hợp; có thể vẽ tranh hoặc sử dụng PowerPoint để tạo sự hấp dẫn người xem (nhờ sự giúp đỡ của nhóm HS có trí tuệ âm nhạc).

- Với HS có trí tuệ âm nhạc

Phương án 1: Tìm những bài hát về chủ đề và trên nền nhạc của bài hát đã tìm, em hãy biến chúng thành một sản phẩm âm nhạc của riêng em với bài hát có nội dung xoay quanh trận thi đấu thể thao em đã xem hoặc tham gia.

Phương án 2: Tạo hoặc tìm kiếm một đoạn nhạc (không lời hoặc đoạn nhạc có lời) phù hợp với các tình tiết của trận thi đấu để làm nhạc nền cho 1 bạn trong nhóm trí tuệ ngôn ngữ kể hoặc được sử dụng trong các đoạn đóng kịch, trình diễn rồi cạn,...

- Với HS có trí thông minh giao tiếp xã hội

Phương án 1: Tạo một buổi bình luận sau trận đấu với các bạn cùng nhóm về các nội dung liên quan đến trận thi đấu thể thao em đã xem hoặc tham gia.

Phương án 2: Đưa ra một tình huống gay cấn hoặc gây tranh cãi trong trận thi đấu (như một quyết định của trọng tài, một tình huống bóng chạm tay, một tình huống phạm lỗi,...) để cả lớp cùng thảo luận. HS kê bàn hình chữ nhật, 3 HS đóng vai chuyên gia ngồi ở giữa, các HS ngồi xung quanh cùng thảo luận.

- Với HS có trí tuệ nội tâm

Phương án 1: Từ trận thi đấu em được xem hoặc tham gia, hãy suy nghĩ và viết lại một cách nghĩ của em về tác dụng của thể thao với trẻ em hoặc tinh thần vô tư, trong sáng trong thể thao.

Phương án 2: Hãy nghĩ về một tình huống gây tranh cãi trong trận đấu em đã xem hoặc tham gia và nêu suy nghĩ, cách giải quyết của em.

- Với HS có trí tuệ về khoa học tự nhiên

Phương án 1: Các trận thi đấu ngoài trời đều chịu tác động ít nhiều của các điều kiện tự nhiên, em hãy nhớ lại và mô tả các điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến trận thi đấu đó, đồng thời kể lại các sự việc diễn ra trong trận thi đấu.

Phương án 2: Nếu là một trận thi đấu thể thao trong nhà, em hãy kể lại trận thi đấu thể thao đó và nói đến các đặc điểm thiên nhiên bên ngoài nhà thi đấu có ảnh hưởng gì đến tâm trạng của người thi đấu và người tham gia.

Sau khi được lựa chọn đề bài theo sở thích và khả năng của mình, HS sẽ dần hình thành ý tưởng và triển khai bài viết theo cá nhân hoặc kết hợp nhóm để tạo ra được một sản phẩm sáng tạo.

## 2.2. Kết quả vận dụng thuyết đa trí tuệ vào dạy học Tập làm văn ở lớp 3

HS tiểu học được học đồng đều nhiều môn trong nhà trường. Các môn học này hỗ trợ lẫn nhau để hình thành phẩm chất, năng lực cho HS. Với đặc điểm trí tuệ đa dạng, được phát huy trong học tập và vận dụng, một số HS đã thể hiện khả năng vừa viết văn hay (đồng thời, có kỹ năng thuyết trình trước tập thể) vừa khéo tay làm đồ thủ công, vẽ đẹp hoặc chơi thể thao tốt. Các em đã kết hợp nhiều kỹ năng của mình hoặc kết hợp với các bạn trong nhóm để

tạo ra một sản phẩm độc đáo hơn. Một số dạng trình bày sản phẩm TLV của HS lớp 3, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm Khoa học Giáo dục được GV ghi nhận là:

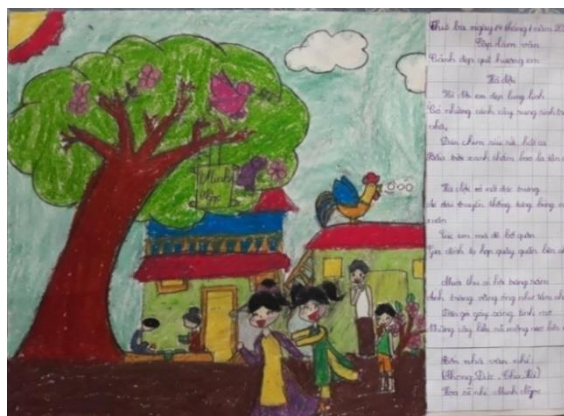
- *Kết hợp các hình thức thơ, văn xuôi với vẽ tranh*

Trong chương trình TLV, HS chỉ cần viết được đoạn văn ngắn theo chủ đề là đạt được yêu cầu tối thiểu. Tuy nhiên, để HS sáng tạo hơn, GV có thể giới thiệu các thể loại khác như thơ 4 chữ, 5 chữ, thơ lục bát, đồng dao, ca dao để các em nhận diện được các thể loại khác nhau. Sau đó, GV có thể dạy HS cách nhận diện nhịp, vần và cách tạo vần đồng dao, làm thơ lục bát, ca dao,... Như vậy, HS sẽ biết cách làm và vận dụng trong quá trình học tập tốt hơn. GV có thể dạy các tiết này vào các giờ tăng cường của môn Tiếng Việt.

Dưới đây là bài kể về *cảnh đẹp quê hương em* được viết bằng thơ lục bát của nhóm HS lớp 3D, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm Khoa học Giáo dục. Đọc bài thơ, chúng ta không chỉ thấy được yêu cầu cần đạt về nội dung là kể về cảnh đẹp quê hương, đất nước mà còn thấy được sự sáng tạo trong cách viết dưới thể loại thơ lục bát. Các hình ảnh được chọn lọc đưa vào bài là các đặc trưng của Hà Nội. Các em đã biết cách sử dụng các biện pháp tu từ để làm bài thơ thêm sinh động hơn và cụ thể chúng bằng đường nét, màu sắc, hình khối qua bức tranh quê hương. Chẳng hạn, sản phẩm thơ của nhóm bạn Phong Đức, Thu, Hà kết hợp với phần vẽ tranh của “họa sĩ nhí” Minh Ngọc:

### Hà Nội

Hà Nội em đẹp lung linh  
 Có những hàng cây rung rinh trước nhà  
 Đàn chim ríu rít hát ca  
 Bầu trời xanh thắm bao la tận cùng  
 Hà Nội có nét đặc trưng  
 Áo dài truyền thống tung bồng mùa xuân  
 Các em má đỏ bô quân  
 Gia đình tụ tập quây quần bên nhau  
 Mùa thu có hội trăng rằm  
 Ánh trăng vàng óng như tầm nhả tơ  
 Đàn gà gáy sáng tinh mơ  
 Những cây liễu rủ mộng mơ bên hồ.



Ảnh 1. Tranh và thơ của nhóm HS lớp 3D,  
 Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông  
 Thực nghiệm Khoa học Giáo dục

- *Kết hợp viết với tạo hình thủ công*

Từ đề bài *Viết về một trận thi đấu thể thao em yêu thích*, HS có thể kết hợp bài thuyết trình với sản phẩm xé dán bằng giấy hoặc dùng đất nặn tạo hình các cầu thủ trong trận thi đấu. Với sản phẩm này, các em sẽ rèn được khả năng viết đoạn văn, khả năng thuyết trình trước lớp và làm cho sản phẩm học tập thú vị hơn nhờ sự cụ thể hóa bằng các hình khối được tạo ra từ giấy hoặc đất nặn. Cách sắp xếp vị trí các cầu thủ theo tiến trình bài nói sẽ giúp cho các em linh hoạt, biểu cảm hơn. Qua những lần rèn luyện, HS sẽ dần tự tin và chủ động trong học tập.

Nội dung bài thuyết trình: *Cuối cùng, sau bao ngày mong đợi mẹ cũng đồng ý ghi tên cho em tham gia câu lạc bộ bóng đá của trường. Em không thể nào quên cảm xúc của buổi thi đấu đầu tiên ở câu lạc bộ. Buổi học hôm đó, câu lạc bộ bóng đá chỉ có 8 bạn. Chúng em chưa biết hết tên nhau vì học ở các lớp khác nhau trong trường, cũng chưa có đồng phục nhưng lại rất vui. Sau khi hướng dẫn các động tác kỹ thuật, thầy chia chúng em thành 2 đội. Đội của em gồm em và bạn Trung Nhân cùng 2 bạn nữa em chưa biết tên. Bạn Nhân đá bóng cũng giỏi mà bắt gôn cũng rất tài nên được thầy khen suốt. Nhìn bạn ấy tranh bóng em cứ tưởng tượng bạn ấy là Messi. Lúc đầu, em thấy ngại nhưng sau quen dần, em tranh bóng với các bạn nhiều hơn. Mồ hôi ướt đầm áo em, những giọt mồ hôi lăn trên má các bạn như những viên ngọc lấp lánh của sự cố gắng. Cả hai đội cùng hăng hái, tích cực. Những phút đầu, đội em bị dẫn trước một bàn thắng nhưng chẳng bao lâu sau, Trung Nhân đã giúp cả đội gỡ hoà. Ngoài sân, bố mẹ của các bạn đang ngồi chờ con và theo dõi trận đấu. Mẹ em vỗ tay cổ vũ nhiệt tình và khen ngợi làm em vui lắm. Trời dần tối, gió mát mùa thu như xua tan mọi mệt mỏi của em. Đúng lúc các bạn đang thi đấu đầy hứng khởi thì tiếng còi báo hiệu hết giờ vang lên. Ai cũng vui mừng với tỉ số hoà 1 đều nhưng bạn nào cũng vui. Nhìn khuôn mặt các bạn đỏ hây hây, miệng cười toe toét chạy đến bên bố mẹ như những chú nhóc con sao mà đáng yêu thế! Đó là trận đấu mà em thích nhất và sẽ nhớ mãi! (xem ảnh 2).*

- Kết hợp viết, vẽ, âm nhạc hoặc ghi âm lời nói



Ảnh 2. Sản phẩm bằng đất nặn  
(đi kèm bài thuyết trình của HS BMQ, lớp 3B,  
Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học  
phổ thông Thực nghiệm Khoa học Giáo dục)

nhận thành quả học tập. Điều này đòi hỏi GV có sự hỗ trợ bằng các hành động cụ thể mới có thể giúp các em công bố sản phẩm một cách rộng rãi. GV cần lựa chọn, biên tập và tạo ra các cấp độ công bố khác nhau như công bố trước lớp (dán, treo sản phẩm lên bảng lớn), đưa lên nhóm kín của lớp; công bố trước trường (đưa sản phẩm lên báo tường, tập san nội bộ của trường); công bố ngoài xã hội (gửi bài của HS tới các tòa soạn báo của lứa tuổi thiếu nhi)...

Trong quá trình thực hiện các biện pháp trên, HS sẽ gặp khó khăn trong việc xác định chuẩn của các sản phẩm viết, các sản phẩm có sự kết hợp mỹ thuật, âm nhạc, tạo hình,... Vì vậy, GV cần đưa ra các yêu cầu về chuẩn đối với sản phẩm học tập. Với phân môn TLV, dù các em có sáng tạo trong bài viết hoặc mở rộng kết hợp TLV với những cách thức trình bày khác thì yêu cầu bắt buộc HS phải có các sản phẩm tạo lập văn bản dạng nói hoặc viết đi kèm. GV có thể sử dụng các tiết tăng cường để giới thiệu về các thể loại thơ, cách tạo vần trong thơ, nhờ sự hỗ trợ của GV các bộ môn khác trong trường. Các em có thể nhờ các thầy cô dạy các bộ môn khác đưa ra lời khuyên, sự tư vấn chính xác, hiệu quả. Điều này giúp các em chủ động trong học tập và có được sản phẩm học tập tốt nhất.

### 3. Kết luận

Để phát triển năng lực sáng tạo cho HS, có rất nhiều cách thực hiện, triển khai khác nhau. Trong đó, việc thường xuyên hướng dẫn HS trong từng giai đoạn của quá trình dạy học TLV sẽ giúp các em biết cách làm, chủ động trong học tập và sáng tạo hơn trong việc tìm ý tưởng, triển khai nhiệm vụ. Sự đa dạng hóa trong khâu trình bày sản phẩm mang lại cho HS sự tự tin, chủ động và cảm giác được ghi nhận công sức, sự nỗ lực của bản thân trong học tập. Đó là khâu rất quan trọng cần thử nghiệm, nhân rộng để đạt hiệu quả cao trong quá trình dạy học TLV cho HS tiểu học.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Howard Gardner (2012). *Cơ cấu trí khôn: "Lý thuyết về nhiều dạng trí khôn"* (Phạm Toàn dịch). NXB Trí thức trẻ.
- Lê Phương Nga (2012). *Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở Tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm (tái bản lần thứ 5).
- Lê Phương Nga (chủ biên, 2014). *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Hồng Nam - Trần Nguyên Hương Thảo (2017). *Dạy tạo lập văn bản dựa trên tiến trình. Những bài học kinh nghiệm cho dạy tạo lập văn bản ở Việt Nam*. Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn, tập 14, số 4b (2017): 116-126.
- Nguyễn Thị Hồng Nam (2011). *Tác động của hoạt động chỉnh sửa đối với tiến trình tạo lập văn bản của người học*. Tạp chí Khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên, 81(05), 9-16.
- Nguyễn Trí (1993). *Văn miêu tả và phương pháp dạy văn miêu tả (bậc tiểu học)*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Trí (2015). *Đề mở và cách chấm tập làm văn theo đề mở ở cấp Tiểu học*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tân Trào, số 1 tháng 11, tr 57-64.
- Thomas Armstrong (người dịch: Lê Quang Long, 2011). *Đa trí tuệ trong lớp học*. NXB Giáo dục Việt Nam.